

TỔNG CỤC HẬU CẦN
BỆNH VIỆN QUÂN Y 87

Số: /BCB-BVQY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện quân y 87/Tổng cục Hậu cần.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2303/GPHĐ-BQP do Bộ Quốc phòng cấp ngày 14/11/2023.

Địa chỉ: Số 78 Tuệ Tĩnh, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CK II Trần Mạnh Hà

Điện thoại liên hệ: 069753701

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học cổ truyền,
- Y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, hộ sinh.
- Kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật phục hình răng, kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, cấp cứu viên ngoại viện.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành

(Có Phụ lục kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở khác

- Hợp tác đào tạo thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa với Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang - Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Nha Trang. Hợp đồng số 1328/HĐ-BVQY ngày 18 tháng 7 năm 2024.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

100 người (tất cả các đối tượng tại một thời điểm).

5. Chương trình thực hành

(Có Kế hoạch hướng dẫn thực hành kèm theo).

6. Chi phí hướng dẫn thực hành

- 700.000đồng/tháng

+ Căn cứ theo giá thu thực hành của các Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập đủ điều kiện hướng dẫn thực hành trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Miễn lệ phí cho các đối tượng sau:

+ Quân nhân tại ngũ có trình độ chuyên môn về Y, Dược đang công tác trong quân đội được đơn vị chủ quản cử đi đào tạo đến liên hệ;

+ Con đẻ của cán bộ, nhân viên đang công tác tại Bệnh viện hoặc các đối tượng mà Bệnh viện đang thu hút vào thực tập làm việc lâu dài.

+ Các trường hợp đặc biệt do Giám đốc Bệnh viện quyết định.

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH. Th03.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Trần Mạnh Hà

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép
hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện quân y 87 xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, phù hợp với yêu cầu theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện quân y 87 có trách nhiệm phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền,

điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật phục hình răng, kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa, cấp cứu viên ngoại viện.

2. Thời gian áp dụng

Sau khi bản tự công bố trình Cục Quân y được phê duyệt và được công khai trên website Bệnh viện quân y 87.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức đào tạo thực hành

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Chương trình, nội dung đào tạo thực hành

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 5 năm 2015; các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y và dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

- Đối với người có văn bằng bác sĩ y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng.

+ Chuyên khoa Nội: Khoa Nội Tim thận khớp, Khoa Nội Tiêu hóa, bệnh máu (chọn 1 trong 2 khoa): 02 tháng

+ Chuyên khoa Ngoại: Khoa Ngoại chung, Khoa Chấn thương, Chính hình, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, (chọn 1 trong 3 khoa): 02 tháng

+ Chuyên khoa Phụ sản: Khoa Phụ sản: 02 tháng

+ Chuyên khoa Nhi: Khoa Nhi: 02 tháng (liên kết đào tạo với Chi nhánh BVĐK Sài Gòn - Nha Trang).

- Một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: Khoa Chẩn đoán hình ảnh: 01 tháng theo quy định.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng bác sĩ răng hàm mặt:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại Khoa Răng Hàm Mặt.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại Khoa Y học Cổ truyền.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng y sĩ đa khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng

+ Chuyên khoa Nội: 1,5 tháng

+ Chuyên khoa Ngoại: 1,5 tháng

+ Chuyên khoa Phụ sản: 1,5 tháng

+ Chuyên khoa Nhi: 1,5 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng y sĩ y học cổ truyền thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại Khoa Y học Cổ truyền.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng điều dưỡng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại các khoa lâm sàng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng hộ sinh: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Phụ sản.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật xét nghiệm y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Xét nghiệm.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật hình ảnh y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Chẩn đoán Hình ảnh.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật phục hồi chức năng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Y học cổ truyền.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật phục hình răng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Răng Hàm Mặt.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Mắt.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Đối với người có văn bằng chuyên khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực và không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp thì phải thực hành lại về chuyên khoa đó 12 tháng.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Lưu ý: Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Số lượng người hướng dẫn thực hành và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận trong cùng một thời điểm: 100 người

- Danh sách người hướng dẫn thực hành:

(Có Phụ lục kèm theo).

3. Địa điểm thực hành

- Tại các khoa tham gia đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh trong Bệnh viện quân y 87.

- Riêng chuyên khoa về Nhi (đối với người thực hành đăng ký chuyên môn bác sĩ đa khoa) thực hành tại Chi nhánh Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nha Trang. Bệnh viện sẽ cấp giấy giới thiệu cho người thực hành cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Kế hoạch tổng hợp (Quân lực)

- Tiếp nhận đơn đề nghị thực hành, tiếp nhận hồ sơ.
- Soạn Hợp đồng thực hành và soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.
- Quản lý hồ sơ theo quy định.
- Tổng hợp danh sách học viên và người tham gia hướng dẫn thực hành.
- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận thời gian thực hành cho người thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Ban Tài chính

Thực hiện thu kinh phí đào tạo học viên, trực tiếp hoặc chuyển khoản.

3. Các ban, khoa liên quan

- Chấp hành nghiêm sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.
- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.
- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.
- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.
- Tổ công nghệ thông tin, truyền thông: Đăng tải danh sách người thực

hành khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên công thông tin của Bệnh viện

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện quân y 87. Yêu cầu chỉ huy các ban, khoa trong bệnh viện phổ biến, quán triệt đến cán bộ, nhân viên chấp hành nghiêm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quân y (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Tổ truyền thông;
- Lưu: VT, KH. Th10.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Trần Mạnh Hà

Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số 1333/BCB-BVQY ngày 19 tháng 7 năm 2024 của BVQY87)

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
1	Nguyễn Văn Vĩ	Thạc sĩ	Nội Thần kinh	230834/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	18	Nội Thần kinh	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Thần kinh	Khoa Nội Tâm Thần kinh	A7
2	Bùi Đình Việt	Bác sĩ	Đa khoa	230003/CCHN-BQP	Khám chữa Bệnh Nội khoa	8	Nội thần kinh	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Thần kinh	Khoa Nội Tâm Thần kinh	A7
3	Lương Thị Việt	BS CKII	Nội Chung	230663/CCHN-BPQ	Khám bệnh chuyên khoa Nội Tim Mạch	20	Nội Tim mạch	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Tim mạch	Khoa Nội Tim mạch - Nội tiết -Khớp	A2
4	Trần Việt Dũng	BS CKI	Nội Chung	230001/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Tim Mạch	12	Nội Tim mạch	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Tim mạch	Khoa Nội Tim mạch - Nội tiết -Khớp	A2
5	Nguyễn Văn Dũng	Thạc sĩ	Nội Tiêu hóa	230641/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Tiêu hóa	10	Nội Tiêu hóa	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Tiêu hóa - Bệnh máu	Khoa Nội Tiêu hóa- Bệnh máu	A3

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
6	Phùng Văn Cường	Bác sĩ	Đa khoa	230004/CCHN-BPQ	Khám chuyên khoa Nội tổng quát	8	Nội tổng quát	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Tiêu hóa - Bệnh máu	Khoa Nội Tiêu hóa - Bệnh máu	A3
7	Nguyễn Văn Khôi	BS CKII	Nội Truyền Nhiễm - Da liễu	230643/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	20	Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	A4
8	Hồ Lê Cẩm Nhung	BS CKI	Nội Truyền Nhiễm - Da liễu	230851/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	15	Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	A4
9	Hà Nam Thái	BS CKI	Nội Truyền Nhiễm - Da liễu	230644/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	12	Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Truyền nhiễm - Da liễu	Khoa Nội Truyền nhiễm - Da liễu	A4
10	Đoàn Hồng Thanh	BS CKI	Nội chung	230847/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Ngoại chung	20	Nội tổng quát	Khám chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Ngoại chung	Khoa Khám bệnh	C1
11	Trần Thu Hiền	BS CKI	Nội chung	230845/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Nội Tổng quát	15	Nội tổng quát	Chẩn đoán, khám và điều trị bệnh lý Nội Tổng quát	Khoa Khám bệnh	C1

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
12	Nguyễn Tài Đạo	BS CKI	Xét nghiệm, GPB	230636/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm, Giải phẫu bệnh	19	Xét nghiệm, giải phẫu bệnh	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm, Giải phẫu bệnh	Khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh	C2
13	Phùng Quang Thành	BS CKII	BS chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	230665/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	25	Hồi sức cấp cứu	Chẩn đoán và điều trị Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	A12
14	Nguyễn Văn Nghĩa	BS CKII	BS chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	230666/CCHN-BQP	Khám bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	18	Hồi sức cấp cứu	Chẩn đoán và điều trị Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	A12
15	Đỗ Xuân Tùng	Bác sĩ	Đa khoa	230144/CCHN-BPQ	Khám chữa bệnh Nội tổng quát	5	Điều trị Ung thư	Khám, chẩn đoán điều trị nội khoa Ung thư	Khoa Ung bướu	A6
16	Nguyễn Viết Linh	BS CKI	Hồi sức cấp cứu	230005/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	15	Bệnh lý Thận, Lọc máu	Khám, chẩn đoán và điều trị Bệnh lý Thận, lọc máu	Khoa Thận lọc máu	A14
17	Lưu Văn Lệ	BS CKI	Nội chung	230007/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Y học biển	20	Bệnh lý giám áp	Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý Y học biển	Khoa Y học Hải quân	A15

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
18	Quách Hoàng Kiên	BS CKII	Nội chung	230835/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Y học biển	20	Bệnh lý giám áp	Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý Y học biển	Khoa Y học Hải quân	A15
19	Nguyễn Công Tác	BS CKII	CDHA	230837/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chuẩn đoán hình ảnh	27	Kỹ thuật về CDHA	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chuẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	C8
20	Phạm Thành Sang	BS CKI	Nội chung	000570/KH-CCHN	Khám chữa bệnh Y học biển	20	Cấp cứu ban đầu bệnh Nội khoa	Khám, chẩn đoán, cấp cứu điều trị bệnh lý Nội khoa	Khoa Cấp cứu ban đầu	C24
21	Bùi Minh Đức	BS CKI	Ngoại chung	230669/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	15	Cấp cứu ban đầu bệnh Ngoại khoa	Khám, chẩn đoán, cấp cứu điều trị bệnh lý Ngoại khoa	Khoa Cấp cứu ban đầu	C24
22	Nguyễn Trọng Sơn	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	230849/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chấn thương - Bỏng	18	CTCH	Khám điều trị Chấn thương - Bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	B1
23	Vũ Đình Sử	Thạc sỹ	Chấn thương chỉnh hình	230966/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chấn thương - Bỏng	18	CTCH	Khám điều trị Chấn thương - Bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	B1

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
24	Bùi Mạch	BS CKI	Ngoại Chung	230009/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chấn thương - Bỏng	12	CTCH	Khám điều trị Chấn thương - Bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	B1
25	Trịnh Xuân Huy	BS CKI	Ngoại Chung	230842/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chấn thương - Bỏng	10	CTCH	Khám điều trị Chấn thương - Bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	B1
26	Trần Quốc Pháp	BS CKI	Đa khoa	230850/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chấn thương - Bỏng	8	CTCH	Khám điều trị Chấn thương - Bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	B1
27	Phan Đức Thanh	BS CKII	Ngoại chung	230667/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	20	Ngoại chung	Khám, điều trị bệnh lý Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng quát	B3
28	Vũ Đình Phương	BS CKI	Ngoại chung	10011907/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	15	Ngoại chung	Khám, điều trị bệnh lý Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng quát	B3
29	Lương Nam Khánh	BS CKI	Ngoại chung	230670/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	10	Ngoại chung	Khám, điều trị bệnh lý Ngoại Bụng - Lồng ngực - Tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng quát	B3

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
30	Dương Thị Thảo	BS CKII	Gây mê hồi sức	230010/CCHN-BQP	Gây mê hồi sức	20	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Khoa PT gây mê hồi sức	B5
31	Trần Văn Quỳnh	BS CKI	Gây mê hồi sức	230833/CCHN-BQP	Gây mê hồi sức	15	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Khoa PT gây mê hồi sức	B5
32	Hoàng Thu Hiền	BS CKI	Chuyên khoa Mắt	230650/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	15	Chuyên khoa Mắt	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Mắt	B7
33	Phan Thanh Khiết	BS CKI	Răng Hàm Mặt	230856/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	18	Răng Hàm Mặt	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	B8
34	Lại Trọng Bằng	BS CKI	Răng Hàm Mặt	230855/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	14	Răng Hàm Mặt	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	B8
35	Vũ Mạnh Hồng	BS CKI	Răng Hàm Mặt	230651/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	15	Răng Hàm Mặt	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	B8

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
36	Bùi Thanh Sơn	BS CKII	Tai Mũi Họng	230852/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	18	Tai Mũi Họng	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng	B9
37	Tô Thị Xuyên	BS CKI	Tai Mũi Họng	230848/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	10	Tai Mũi Họng	Khám , chẩn đoán, điều trị bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng	B9
38	Trần Hiếu Thuận	BS CKII	Sản Phụ khoa	230652/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Sản Phụ khoa	18	Sản phụ khoa	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý Sản Phụ khoa	Khoa Phụ Sản	B11
39	Phạm Thị Hạnh	Thạc sĩ	Sản Phụ khoa	230653/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Sản Phụ khoa	15	Sản phụ khoa	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý Sản Phụ khoa	Khoa Phụ Sản	B11
40	Lê Hồ Thuỷ Tiên	BS CKI	Sản Phụ khoa	230854/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Sản Phụ khoa	18	Sản phụ khoa	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý Sản Phụ khoa	Khoa Phụ Sản	B11
41	Lê Bá Vĩnh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	QY230145/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	18	Thực tập bệnh viện điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Các khoa đạt yêu cầu về thực hành điều dưỡng	YT ĐD

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
42	Nguyễn Thị Hồng Lam	Cao đẳng	Điều dưỡng	230688/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tâm Thần kinh	A7
43	Ngô Thị Minh Hằng	Cao đẳng	Điều dưỡng	005897/KH-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	8	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tâm Thần kinh	A7
44	Đỗ Thị Minh Huệ	Cao đẳng	Điều dưỡng	230678/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tim mạch - Nội tiết -Khớp	A2
45	Nguyễn Thị Loan	Cao đẳng	Điều dưỡng	230928/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	12	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tim mạch - Nội tiết -Khớp	A2
46	Mai Khánh Lương	Đại học	Điều dưỡng	230679/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tiêu hóa - Bệnh máu	A3
47	Đào Đình Luyện	Cao đẳng	Cử nhân Điều dưỡng	230907/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	8	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Tiêu hóa - Bệnh máu	A3

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
48	Nguyễn Thị Sen	Đại học	Cử nhân Điều dưỡng	230680/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Truyền nhiễm - Đa liễu	A4
49	Lê Thị Nguyệt	Cao đẳng	Điều dưỡng	230917/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	10	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Nội Truyền nhiễm - Đa liễu	A4
50	Hồ Sĩ Vị	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	230689/CCHN-BQP	Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng	15	Thực hành các kỹ thuật PHCN	Thực hành các kỹ thuật PHCN	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	A10
51	Phan Văn Quyết	Đại học	Điều dưỡng	230920/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	14	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức cấp cứu	A12
52	Đỗ Văn Hưng	Đại học	Điều dưỡng	230921/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Thận lọc máu	A14
53	Lê Thị Thuỷ	Cao đẳng	Điều dưỡng	230901/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	12	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Thận lọc máu	A14

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
54	Nguyễn Huy Thực	Cao đẳng	Điều dưỡng	230900/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	16	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu ban đầu	C24
55	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Cao đẳng	Điều dưỡng	230909/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông	B1
56	Trần Thị Thanh Hà	Đại học	Điều dưỡng	230905/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông	B1
57	Phan Thị Hải Lý	Đại học	Điều dưỡng	230691/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại Tổng quát	B3
58	Đỗ Thị Mai Anh	Đại học	Điều dưỡng	230696/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	18	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	B5
59	Nguyễn Ngọc Hải	Cao đẳng	Điều dưỡng	230692/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Mắt	B7

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
60	Nguyễn Thị Thịnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	230693/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	18	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Răng Hàm Mặt	B8
61	Trần Thị Khánh Trang	Đại học	Điều dưỡng	230130/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	12	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Tai Mũi Họng	B9
62	Lê Duy Thọ	Đại học	Điều dưỡng	230880/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Khoa Tai Mũi Họng	B9
63	Nguyễn Thị Huyền	Đại học	Cử nhân Điều dưỡng hộ sinh	230133/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng, hộ sinh	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh, hộ sinh	Khoa Phụ Sản	B11
64	Vũ Thị Hành	Cao đẳng	Hộ sinh	230933/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng, hộ sinh	15	Thực tập bệnh viện điều dưỡng cơ sở	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh, hộ sinh	Khoa Phụ Sản	B11
65	Lê Phương Anh	Đại học	KT xét nghiệm y học	230924/CCHN-BQP	Kỹ thuật xét nghiệm y học	12	Thực tập bệnh viện KTV cơ sở	Thực hành các kỹ thuật về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh	C2

TT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chuyên ngành	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị	Ký hiệu
66	Trần Thị Hồng Vân	Đại học	KT xét nghiệm y học	230698/CCHN-BQP	Kỹ thuật xét nghiệm y học	13	Thực tập bệnh viện KTV cơ sở	Thực hành các kỹ thuật về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh	C2
67	Nguyễn Mạnh Hùng	Cao đẳng	KT xét nghiệm y học	230926/CCHN-BQP	Kỹ thuật xét nghiệm y học	15	Thực hành các kỹ thuật về xét nghiệm	Thực hành các kỹ thuật về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh	C2
68	Nguyễn Thanh Hoa	Đại học	KT hình ảnh y học	230699/CCHN-BQP	Quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	17	Kỹ thuật về CĐHA	Thực hành các kỹ thuật về CĐHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	C8
69	Đặng Duy Hà	CK1	Dược	745/KH-CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	17	Dược	Dược lâm sàng	Khoa Dược	C9
70	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thạc sĩ	Dược	173/CCHN-D-SYT-KH	Dược lâm sàng; bán lẻ thuốc	12	Dược	Dược lâm sàng	Khoa Dược	C9